

Tên:

Lớp: S6...

Ngày giao bài: Thứ, ngày/.....

Ngày nộp bài: Thứ, ngày/.....



Từ vựng & Ngữ pháp:

Nghe:

Mini Test:

GLOBAL ENGLISH 6

UNIT 4: INVENTIONS – VOCABULARY 2 & PRESENTATION

A. VOCABULARY

- Emotions & Reactions

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	thrilled (at) (adj)	rất hào hứng; rất phấn khích (vì điều gì)	4	laugh (at) (v)	cười (vì)/cười nhạo ai/cái gì
2	nasty (adj)	xấu tính, khó chịu, gây tổn thương	5	hostile (adj)	thù địch, không thân thiện
3	gasp in amazement (phr.)	há hốc miệng vì kinh ngạc			

- Ideas & Creativity

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	genius (n)	thiên tài	4	think (of) (v)	nảy ra ý tưởng, nhớ đến ai/điều gì, hoặc có ý kiến về cái gì
2	creative (adj)	sáng tạo	5	think (about) (v)	suy nghĩ kỹ, xem xét, cân nhắc điều gì đó
3	invention (n)	phát minh	6	turn into (phr.v)	biến thành, biến đổi

- Others

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	stride (v)	sải bước	4	out of sight (phr.)	khuất tầm nhìn
2	run a competition (phr.)	tổ chức một cuộc thi	5	sum up (phr.v)	tổng kết, tóm tắt
3	display (v)	trưng bày			

B. EXTRA VOCABULARY

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	sightseeing (n)	ngắm cảnh	4	department store (n)	cửa hàng bách hóa
2	accessory (n)	phụ kiện	5	special offer (n)	khuyến mãi đặc biệt
3	terrible (adj)	tệ, dở	6	letterbox (n)	hòm thư

***Note:** *n = noun: danh từ; adj = adjective: tính từ; v = verb: động từ; phr. = phrase: cụm từ; phr.v = phrasal verb: cụm động từ đặc biệt.*

*Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 dòng** vào vở ghi.

C. HOMEWORK

VOCABULARY & GRAMMAR

I. Choose the correct answers.

- She was absolutely _____ when she won first prize in the singing contest.
A. nasty B. hostile C. **thrilled** D. stride
- When the boy saw the magician pull a rabbit out of the hat, he _____.
A. run a competition B. gasped in amazement C. laughed at D. summed up

2. The designer is very _____; she always brings new and exciting ideas to her work.
A. creative B. hostile C. genius D. invention
3. The company will _____ to find the best young inventor this year.
A. display B. run a competition C. stride D. turn into
4. The old factory will soon _____ a modern shopping centre.
A. think of B. laugh at C. sum up D. turn into
5. The painting was so valuable that the owner kept it _____.
A. out of sight B. nasty C. invention D. laugh at

II. Match the words/phrases with the correct definitions.

0. <i>genius</i>	0- <u> c </u>	a. something new that has been made or designed for the first time
1. nasty	1- <u> </u>	b. to have an idea or opinion in your mind; to consider something
2. invention	2- <u> </u>	c. <i>a person who is unusually intelligent or artistic, or who has a very high level of skill, especially in one area</i>
3. thrilled at	3- <u> </u>	d. to make sounds of amusement at someone or something, sometimes to make fun of them
4. think of	4- <u> </u>	e. very unpleasant, unkind, or offensive
5. laugh at	5- <u> </u>	f. very excited and happy about something

III. Fill in the blanks with the correct words/phrases in the box. Some words may not be used.

<i>invention</i>	<i>stride</i>	<i>laughed at</i>	<i>sum up</i>	<i>genius</i>	<i>creative</i>	<i>displayed</i>	<i>hostile</i>
-------------------------	----------------------	--------------------------	----------------------	----------------------	------------------------	-------------------------	-----------------------

Ben: Hey, Sarah. Did you see the science exhibition yesterday?

Sarah: Yes! They showed an amazing new (0) **invention**.

Ben: Right. And the teacher called the student a real (1) _____ for making it.

Sarah: I also liked the way they (2) _____ the projects in the hall. It looked very professional.

Ben: True. And I saw James (3) _____ confidently across the stage to get his prize.

Sarah: At the end, the teacher tried to (4) _____ the whole event in just a few words.

Ben: Yeah, he said it was the best fair we've ever had. Nobody was (5) _____; everyone was smiling.

IV. Read Peter's list of things to do on Saturday. What did he do? What didn't he do?

Saturday

get up at 8.00! ✓

do my homework for Monday ✓

tell Mum about the concert ✓

get tickets for the concert X

buy some cat food for Cosmo and Bella X

send an email to David X

meet Harry (5.30) ✓

1. He got up at 8.00.
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____

Lưu ý:

1. Khi làm bài tập có từ mới, các con phải tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới **1 dòng** để ghi nhớ.
2. Các con gạch chân các từ khoá chính trong bài.

Con làm bài nghe theo link/code sau:

<https://soundcloud.com/ms-chi-english/simple-b1-preliminary-for-schools-test-4-part-1>



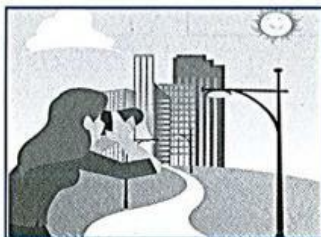
PART 1 Questions 1-7

For each question, choose the correct answer.

1. What does the girl like to do when she is on holiday?



A ☐

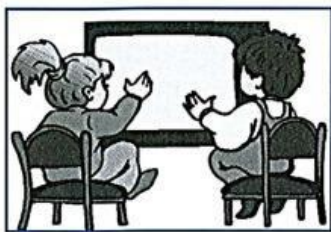


B ☐



C ☐

2. What are they going to do this evening?



A ☐



B ☐



C ☐

3. How much did the girl pay for the pair of trainers?



A ☐

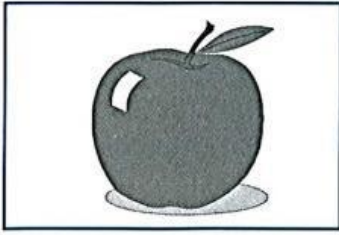


B ☐



C ☐

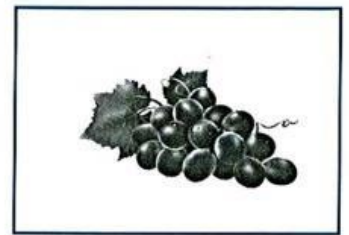
4. What fruit did the boy's sister put in his lunch box in the end?



A ☐



B ☐



C ☐

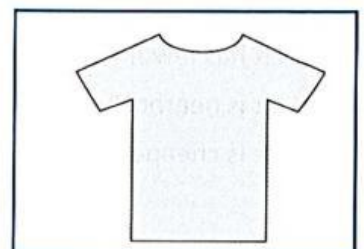
5. What will the boy need to buy for his holiday?



A ☐



B ☐



C ☐

6. How will they communicate with each other?



A ☐

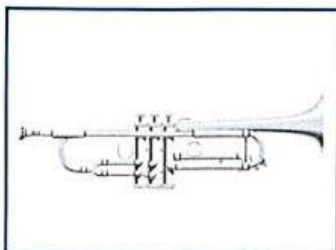


B ☐



C ☐

7. Which instrument does the boy want to learn to play?



A ☐



B ☐



C ☐